

Một số giải pháp giúp sinh viên học tốt các môn chuyên ngành bằng tiếng Anh

Hà Thị Thanh Nga*

* Khoa Công nghệ Thông tin - Trường ĐH Nha Trang

Received: 20/1/2023; Accepted: 27/1/2023; Published: 2/2/2023

Abstract: The participation in academic subjects taught in English provides students a lot of obvious benefits not only in English skills but also in future profession. However, this learning process also makes students facing many challenges when taking the course. The article presents the English skills that students need to gain when taking an EMI course, as well as strategies can be used to support students improve their English skills and learn well in their EMI courses. Furthermore, the article also introduces some strategies to improve the student's confidence and guide students in the EMI course.

Keywords: Learning methodology, EMI, academic subjects, English skills, strategy.

1. Đặt vấn đề

Quốc tế hóa là một trong những ưu tiên cho chiến lược phát triển tại nhiều trường đại học trên toàn thế giới. Để các khóa học EMI đạt chất lượng, cần kết hợp những hoạt động liên quan của giảng viên (GV) với phương pháp EMI khi giảng dạy các môn chuyên ngành bằng tiếng Anh (Nga, 2021) cùng với những kỹ năng tiếng Anh cần thiết của sinh viên (SV). Rõ ràng, SV không thể thành công trong các khóa học EMI chỉ với tiếng Anh cơ bản. SV tham gia khóa học EMI cần có khả năng hiểu và giao tiếp tiếng Anh về lĩnh vực và khóa học tham gia. Ngoài việc SV cần trang bị về từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng đọc, kỹ năng nghe, kỹ năng nói và kỹ năng viết tiếng Anh, cần có một số chiến lược giúp SV xây dựng lòng tin cũng như học tốt các khóa học EMI.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Chiến lược xây dựng lòng tin cho SV khi tham gia khóa học EMI

GV có thể sử dụng hai chiến lược sau để giúp SV xây dựng lòng tự tin trong việc học và chia sẻ tài liệu tiếng Anh của khóa học EMI.

Một là xây dựng một môi trường hỗ trợ để khuyến khích và khen thưởng sự tham gia của SV. Nên bỏ qua những lỗi không quan trọng liên quan từ vựng hoặc ngữ pháp của SV. Nếu họ gây lỗi và điều đó khiến GV không thể hiểu những gì họ đang cố gắng trình bày, thì nên khuyến khích việc nhắc lại để cố gắng hiểu quan điểm của họ. Sau đó có thể nhắc lại ý kiến của họ để từ đó mọi người hiểu quan điểm của nhau.

Hai là xây dựng sự tự tin của SV nhằm đảm bảo SV biết rằng bạn không bắt buộc họ phải có trình độ tiếng Anh hoàn hảo. Thay vào đó, tập trung vào ý tưởng chính về những gì họ đang giao tiếp. Khi bạn nghĩ rằng một SV mắc lỗi ảnh hưởng việc hiểu nghĩa thì

bạn có thể viết lại và sau đó nói chuyện này với SV sau khi học xong, hoặc tạo một bài giảng tóm tắt về chủ đề đó trong một buổi học tiếp theo nếu đó là lỗi nhiều SV gặp khó khăn. Tạo môi trường hỗ trợ qua việc khen thưởng SV nói tiếng Anh, cho dù tiếng Anh của họ không hoàn hảo. Tập trung vào cách có thể hiểu quan điểm, chứ không tập trung vào ngữ pháp tiếng Anh hoàn hảo. Khi các SV gặp khó khăn thì cung cấp từ vựng họ cần. Bạn cũng có thể huấn luyện cách học tiếng Anh với SV nhưng tránh làm họ mệt mỏi khi phải nhận quá nhiều việc học tăng cường.

2.2. Chiến lược hỗ trợ SV trong khóa học EMI

2.2.1. Hỗ trợ SV từ vựng và đọc hiểu

a/ Từ vựng và học từ vựng

Các vấn đề liên quan từ vựng trong khóa học EMI gồm: giải thích từ vựng của GV, khả năng nhận biết từ vựng của SV, khả năng tương tác và hiểu từ vựng của SV và tỉ lệ từ vựng SV cần nắm để hiểu bài giảng. Giải thích từ vựng nên được khám phá không chỉ như một hình thức hướng dẫn từ vựng mà còn như một phần tích hợp của phương pháp dạy học EMI (Moriyasu, 2017). Trong lớp học EMI, GV thường tránh hướng dẫn ngôn ngữ trực tiếp, việc giải thích từ vựng có thể trở thành một công cụ quan trọng cho sự thành công (Moriyasu, 2017). Việc giúp SV với từ vựng cần thiết sẽ quan trọng khi muốn họ thành công trong khóa học EMI. Để có khả năng học nội dung mới bằng cách dùng một từ, SV cần khả năng: Nhận biết từ khi đọc; Nhận ra từ khi nghe; Sử dụng đúng khi giao tiếp tiếng Anh; Sử dụng từ khi viết. Ngoài ra cho SV tương tác với nhau và hiểu từ là quan trọng. Trong thực tế, nghiên cứu chỉ ra rằng những giáo viên kinh nghiệm hơn phát triển một khả năng trực giác khi SV có thể không biết một từ và họ ngừng giảng để giải thích hay định nghĩa từ khi cần thiết (Moriyasu, 2017).

Nghiên cứu chỉ ra rằng việc nghe một bài giảng, SV cần biết và hiểu 95-98% từ họ nghe (Hu & Nation, 2000; Nation & Newton, 2008). Có 3 loại từ chính: từ kỹ thuật (technical) trong nội dung khóa học, từ học thuật (academic) và từ tổng quát (general). Từ kỹ thuật với nội dung khóa học nghĩa là từ có một nghĩa cụ thể trong lĩnh vực khóa học. Đây là những từ được giải thích hay định nghĩa phổ biến nhất trong một bài giảng. Từ vựng học thuật là những từ phổ biến cho giáo dục bậc đại học nhưng không cụ thể đối với lĩnh vực nội dung của bạn. Từ vựng tổng quát là những từ phổ biến trong tất cả các hình thức giao tiếp. Một số từ cụ thể hơn trong khi một số từ trừu tượng hơn. Khi bạn đang dạy một khóa EMI, nhớ rằng SV thường sẽ gặp khó khăn hơn với những từ tiếng Anh trừu tượng, nghĩa là bạn sẽ cần dừng lại và giải thích nhiều hơn hay tránh các từ này nếu có thể và sử dụng nhiều thuật ngữ cụ thể hơn hoặc giải thích.

b/ Đọc hiểu nội dung

Việc kiểm tra đánh giá kỹ năng đọc của SV là hữu ích. Vì vậy nên thực hiện ít nhất một kiểm tra đánh giá đối với mức độ đọc thành thạo của SV.

Cách 1. Yêu cầu SV viết một tóm tắt ngắn bằng từ của chính họ về một đoạn văn bản được giao ở nhà hoặc tại lớp và bằng ngôn ngữ bản địa hoặc bằng tiếng Anh. Việc SV viết tóm tắt sẽ cho bạn ý tưởng về tự vựng họ biết và xem xét khả năng hiểu ý chính của một đoạn văn bản.

Cách 2. Đưa SV một câu hỏi kiểm tra ngắn gọn, không tính điểm. Câu hỏi cần được viết cẩn thận, tuy nhiên bạn tập trung vào các ý chính và không tập trung vào các chi tiết không cần thiết. Bạn phải quyết định liệu SV có thể nhìn bài đọc khi họ trả lời câu hỏi hay không.

Cách 3. Cho SV đọc bài ở nhà và thảo luận theo các nhóm nhỏ trên lớp, yêu cầu mỗi SV chia sẻ 3 hoặc 4 điểm chính trong bài. Lợi ích ở đây là SV có thể giao tiếp về các ý chính nhưng cùng thời gian, điều này có thể không thực tế cho GV EMI để nghe tất cả SV theo cách này. Trên đây là những tùy chọn để nắm bắt khả năng SV đọc và hiểu văn bản tiếng Anh. Việc hiểu bài đọc bằng tiếng Anh của SV có thể tốt hơn (hoặc yếu hơn) những kỹ năng khác như nghe hay nói tiếng Anh. Quan trọng là GV nhận ra khi nào một văn bản mong đợi SV suy luận, và sau đó nói với SV nghĩa trực tiếp là gì, hoặc giảng dạy họ làm thế nào suy luận bằng tiếng Anh. Các chiến lược giúp SV đọc và hiểu nội dung tiếng Anh như sau:

1/ Đưa SV một hướng dẫn học tập cùng với những bài đọc được giao. Hướng dẫn học tập có thể gồm những từ khóa chính với những định nghĩa và/hoặc các ví dụ, những điểm chính từ bài đọc, và những câu

hỏi thảo luận họ nên chuẩn bị những câu trả lời. Yêu cầu SV hoàn thành hướng dẫn học tập cho bài tập về nhà và mang đến lớp vào buổi tiếp theo.

2/ Tạo một video giới thiệu và chia sẻ với SV. Họ có thể xem video cho bài tập về nhà và chuẩn bị trả lời các câu hỏi chính hoặc thực hiện một câu hỏi về nội dung trên lớp. Nội dung video có thể tương tự những gì bạn sẽ đưa vào một hướng dẫn học tập.

3/ Khi bắt đầu khóa học, sử dụng một số thời gian trên lớp huấn luyện SV để nhận được nội dung cần thiết từ những bài đọc. Có sáu chiến lược để thử: (1) Giải thích điều gì đó theo từng bước; (2) Giải thích điều gì đó theo từng bước và chia sẻ; (3) Đúng hay Sai; (4) Tạo một đề cương; (5) Những ghi chú đánh dấu; (6) Hướng dẫn SV sử dụng phần mềm chuyển văn bản thành giọng nói. Bạn có thể chọn để tính điểm những chiến lược này nếu bạn nghĩ việc cho điểm sẽ giúp SV làm các hoạt động của họ tốt nhất và đưa ra thời gian cần thiết. Hoặc bạn có thể chọn không tính điểm khi bạn nghĩ SV sẽ không chú ý tới hoạt động. Tất cả những hoạt động này được dự tính để giúp SV những điều sau: thực hiện việc đọc, tập trung vào các ý và nội dung chính họ cần để học từ bài đọc và xây dựng lòng tự tin và tốc độ nói trong suốt học kỳ.

2.2.2. Hỗ trợ SV học bài giảng EMI

a/ Giảng dạy bằng tiếng Anh: Chú trọng nội dung

Khi nghe bài giảng, SV có thể hoặc không thể hiểu và theo kịp bài giảng. Thậm chí khi chúng ta giảng bằng tiếng bản địa, vẫn có SV cảm thấy khó để hiểu bài giảng. Có một vài lý do cho những vấn đề trên: Một số SV gặp khó khăn trong việc tập trung; Một số khác cảm thấy khó để chăm chú lắng nghe và cũng khó khăn trong việc ghi chú để xem lại bài; Một số SV học đọc tốt hơn qua nghe giảng. Điều này thể hiện qua một nghiên cứu (Mulligan & Kirkpatrick, 2000) khảo sát gần 200 SV EMI, những người đến từ nước không nói tiếng Anh với chỉ 9% hiểu bài giảng “rất tốt”, 68% hiểu bài giảng “khá tốt” và 22% “không hiểu nhiều” bài giảng. Giả sử GV có đề cương rõ ràng về những ý chính và chi tiết cho các ý họ sẽ thực hiện. Những quan tâm nội dung gồm: Tạo bài giảng tương đối ngắn; Sử dụng những hình ảnh trực quan để nhấn mạnh các ý chính; Đưa SV một bản tài liệu với những ý chính được liệt kê; Cố gắng để liên kết những tài liệu mới của khóa học với cuộc sống của SV; Giúp SV xây dựng các nhóm học tập; Yêu cầu SV phản hồi.

b/ Giảng dạy bằng tiếng Anh: Chú trọng việc thực hiện

Có 5 chiến lược để giúp SV hiểu các bài giảng EMI: (1) Đảm bảo giảng chậm rãi và rõ ràng, (2) Dành thời gian cho viên ghi chú trong các bài giảng EMI, (3) Sử dụng các kí hiệu tổ chức rõ ràng, (4) Giải thích

hoặc làm rõ các thuật ngữ chính, (5) Hỏi các câu hỏi rõ ràng và trực tiếp, dành thời gian cho SV trả lời.

c/ *Chiến lược hành động: Giảng dạy và Kiểm tra mức độ hiểu*

Sau khi hoàn thành một nội dung giảng bài, GV nên đặt các câu hỏi cụ thể để yêu cầu SV trình bày, qua đó minh họa mức độ hiểu nội dung. Chiến lược thông qua các nhóm nhỏ và trả lời với nhau trong nhóm nhằm đảm bảo tất cả SV có cơ hội xem xét các câu hỏi. Điều này giúp SV hiểu nội dung và biết lý do vì sao nhóm có câu trả lời trước khi GV giải thích câu trả lời. Chiến lược khác giúp SV tập trung vào việc học nội dung bằng tiếng Anh là GV không nói chuyện với màn hình hoặc bảng. Thay vào đó hãy lướt nhìn nhanh bảng hoặc màn hình và sau đó nói chuyện với SV. Điều này giúp SV chú ý và cũng thể hiện sự quan tâm của GV đến việc học của SV.

d/ *Những cụm từ tiếng Anh hữu ích khi giảng dạy*

Một số cụm từ và thuật ngữ từ vựng bạn có thể sử dụng để sắp xếp thời gian bài giảng EMI. SV sẽ học tập thêm từ những bài giảng của bạn nếu họ hiểu bạn đang ở đâu với các luận điểm của mình, giống như một lộ trình thực hiện. Việc sử dụng những cụm từ hoặc những từ chính để hướng dẫn SV qua đề cương bài giảng hoặc các buổi giảng rất hữu ích. Bằng cách này, bạn có thể giúp SV học tài liệu khóa học mà không cần thiết đơn giản hóa bất kỳ nội dung hay tránh các cụm từ hoặc thuật ngữ chính.

e/ *Xây dựng slide thân thiện với SV*

Các mẹo để tạo những trang bài giảng dễ hiểu và dễ đọc với SV: Tạo slide thứ nhất hoặc thứ hai là trang tổng quan; Một slide trình bày một luận điểm; Giới hạn 6 dòng trên một slide; Giới hạn những chuyển tiếp, hiệu ứng âm thanh và hiệu ứng động; Sử dụng hình ảnh và đồ họa chất lượng cao; Sử dụng những biểu đồ, bảng biểu, hình ảnh ... thích hợp; Chọn những thiết kế dễ đọc; Tránh những từ viết tắt và biệt ngữ lạ; Giải thích thông tin trên slide nhưng không đọc slide; Trích dẫn nguồn trên slide.

2.2.3. *Hỗ trợ SV khi tham gia lớp học*

a/ *Tạo thuận lợi cho SV khi tương tác và làm việc nhóm*

GV sẽ thử nghiệm những cấu trúc phân nhóm khác nhau giúp SV tham gia vào lớp học và hoạt động nhóm bằng cách tạo nhóm SV dựa vào chỗ ngồi hay theo tên nhưng GV cũng có thể nhóm SV theo những cách khác như theo kiến thức nội dung, trình độ thành thạo tiếng Anh, kiểu nhân cách hay nhóm những SV thích nói với những SV trầm tĩnh hơn hay những SV học khá hơn với những SV học yếu hơn. Các chiến lược tạo thuận lợi tương tác cho SV gồm: (1) Tạo điều

kiện để SV tham gia vào nội dung và các ý tưởng; (2) Khuyến khích SV thể hiện tư duy phân biện; (3) Tạo những hoạt động và trợ giúp cụ thể và chi tiết; (4) Khoanh tròn và kiểm tra SV; (5) Sửa lỗi tiếng Anh của SV chỉ khi cần thiết.

b/ *Chiến lược hành động: Tạo cơ hội tham gia*

Việc tham gia của SV trong các khóa học EMI cần lập kế hoạch, thực hành và kiên trì. Xem thêm Barkley và Major (2018) để có thêm tùy chọn cho các hoạt động trong lớp. Sau đây là một số hoạt động có thể thử trong các khóa học

1/ *Những trợ giúp bằng hình ảnh*: là hoạt động giúp SV trở nên thoải mái hơn khi nói tại lớp và sử dụng những hỗ trợ trực quan để minh họa kiến thức hay gọi ra những câu hỏi từ SV.

2/ *Chuyên bóng*: là hoạt động để nhiều hoặc tất cả SV có cơ hội trả lời câu hỏi của bạn. SV có thể chọn ai sẽ cung cấp câu trả lời tiếp theo, tạo sự thú vị hơn với SV.

3/ *Trở bút chiếu*: là hoạt động khuyến khích SV nói trên lớp theo một cách có cấu trúc, và giúp tất cả SV tập trung vào nội dung.

4/ *Giải đấu*: là hoạt động giúp SV phối hợp học tập hoặc xem xét lại tài liệu.

5/ *Ưu và Nhược điểm*: là hoạt động giúp SV xem xét lại nội dung và suy nghĩ nghiêm túc hơn về các chủ đề đặc biệt từ những quan điểm khác nhau.

3. Kết luận

Khi tham gia khóa học chuyên ngành bằng tiếng Anh theo EMI, SV gặp nhiều thách thức liên quan khả năng nói trên lớp do thiết kế khóa học; hay mức độ hiểu của SV với các tài liệu; hay sự lo lắng, kém tự tin khi nói tiếng Anh cũng như nỗi sợ của SV với phản hồi tiêu cực,.. Bài viết giới thiệu các chiến lược giúp SV khắc phục những hạn chế trên để xây dựng lòng tự tin cũng như trợ giúp SV khi tham gia khóa học EMI. Từ đó, SV có thể sử dụng các kỹ năng tiếng Anh cần thiết để nắm bắt nội dung bài học tốt hơn.

Tài liệu tham khảo

1. Hà Thị Thanh Nga (2021). *Những hoạt động liên quan của giảng viên với phương pháp EMI (English as a medium of instruction) khi giảng dạy các môn chuyên ngành bằng tiếng Anh*. Tạp chí Thiết bị Giáo dục; số 247, kỳ 2 tháng 8-2021.

2. Dr. Dawn Bikowski (2019). *English as Medium of Instruction (EMI) Online Course for the American English (AE) E-Teacher Program*. Ohio University and the U.S. Department of State

3. Moriyasu, M. (2017). *Explaining words: How EMI teachers conceptualize and deliver explanations of unfamiliar vocabulary*. Oxford Educational Cloud, 1(1), 31-44